

HIỆP ĐỊNH PARIS - THẮNG LỢI CỦA Ý CHÍ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ, TÍCH CỰC VÀ CHỦ ĐỘNG

□ PGS.TS. NGUYỄN XUÂN TÚ
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết là thắng lợi to lớn, phản ánh trí tuệ của ngoại giao Việt Nam, mãi đi vào lịch sử như một dấu son không bao giờ phai. Cội nguồn của thắng lợi là ý chí độc lập, tự chủ, tích cực và chủ động của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cách đây 45 năm, ngày 27-1-1973, *Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam*, gọi tắt là Hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết. Với 9 chương, 23 điều và các nghị định thư kèm theo của Hiệp định đã chứa đựng nội dung chủ yếu: 1) Hoa Kỳ cùng các nước khác cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. 2) Hoa Kỳ hoàn toàn chấm dứt chiến tranh và mọi sự dính líu về quân sự cũng như mọi sự can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam, rút hết quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam. 3) Nhân dân miền Nam Việt Nam quyết định tương lai của chính mình, không nước ngoài nào được áp đặt bất cứ xu hướng chính trị nào đối với nhân dân miền Nam Việt Nam.

Để ký kết được Hiệp định Paris, nhân dân ta phải đấu tranh kiên

trì, khó khăn gian khổ về quân sự, chính trị và ngoại giao, trực tiếp là đấu tranh ngoại giao giằng co, kéo dài suốt 4 năm 8 tháng 14 ngày giữa Việt Nam và phía Mỹ. Các bên tham gia hội nghị đã trải qua 201 cuộc họp công khai, 45 cuộc họp riêng cấp cao, dùng cả hình thức họp bí mật và tiếp xúc riêng, đàm phán hai bên, bốn bên... Trong lịch sử ngoại giao Việt Nam chưa bao giờ diễn ra một cuộc đàm phán lâu dài, gay go và phức tạp như hội nghị này. Đây là một Hiệp định lịch sử, là kết quả của quá trình đấu tranh kiên cường, bền bỉ với ý chí độc lập, tự chủ, tích cực và chủ động của Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam.

CHỦ ĐỘNG ĐẤU TRANH BUỘC PHÍA MỸ PHẢI ĐÀM PHÁN TẠI HỘI NGHỊ PARIS

Nhận định tình hình quốc tế rất phức tạp, nhất là mâu thuẫn

gay gắt giữa các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa lúc này và từ kinh nghiệm đấu tranh ngoại giao trong Hội nghị Giơnevơ năm 1954, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đàm phán trực tiếp, không chịu sức ép của nước lớn và sự can thiệp của trung gian hòa giải. Ta chủ trương hòa bình phải gắn liền với độc lập, tự do thực sự; thương lượng trên cơ sở cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo khôn khéo về sách lược; tích cực, chủ động, kết hợp chặt chẽ đấu tranh ngoại giao với đấu tranh quân sự và chính trị trên chiến trường.

Dựa vào phương châm đấu tranh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta khẳng định: “Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên



mặt trận ngoại giao. Chúng ta chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị những cái mà chúng ta giành được trên chiến trường. Tuy nhiên, đấu tranh ngoại giao không chỉ đơn thuần phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường, mà trong tình hình quốc tế hiện nay với tính chất cuộc chiến tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động⁽¹⁾. Do đó, ngay từ tháng 4-1965, khi Mỹ ồ ạt đưa quân trực tiếp vào miền Nam và đánh phá ác liệt miền Bắc, thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Chính phủ ta đã đưa ra lập trường 4 điểm; trong đó, điểm mấu chốt là quyền tự quyết của nhân dân miền Nam phải được thực hiện theo Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, nghĩa là Mỹ phải chấp nhận nguyên tắc có miền

Nam độc lập và trung lập. Đây chính là mốc khởi đầu cuộc tiến công ngoại giao của ta chống lại đế quốc Mỹ xâm lược.

Về phía Mỹ, với mưu toan dùng chiến tranh xâm lược để chiếm lấy miền Nam, nên đã không muốn thật sự giải quyết hòa bình mà chỉ nói đến "tiến công hòa bình" và "hòa bình" giả hiệu để lừa bịp dư luận. Tháng 4-1965, phía Mỹ tung ra luận điệu Mỹ sẵn sàng "thương lượng không điều kiện", bày trò "ngưng ném bom" từng thời gian, đưa ra "giải pháp 14 điểm", mở chiến dịch tiến công ngoại giao "hòa bình"; đồng thời, vận động một số nhân vật, một số chính phủ ra làm trung gian "thuyết phục Bắc Việt Nam" cùng Mỹ đàm phán.

Giương cao ngọn cờ độc lập và hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ lập trường của nhân dân ta là hoà bình trên cơ sở độc lập,

tự do thực sự và quyết tâm chiến đấu giành lấy nền hòa bình chân chính ấy. Năm lấy đề nghị "sẵn sàng thương lượng" trước đây của phía Mỹ, ngày 28-1-1967, chúng ta tuyên bố trước dư luận quốc tế một đòi hỏi chính đáng khó bác bỏ được: "Chỉ sau khi Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ có thể nói chuyện được!". Trước sức ép ngày càng tăng của dư luận, nhất là thất bại nặng nề trong Tết Mậu Thân 1968, chứng tỏ Mỹ không có khả năng giành chiến thắng bằng quân sự, chính quyền Giôn-xon đã tìm cách lẩn tránh đòi hỏi của ta bằng cách tuyên bố hạn chế ném bom miền Bắc, để: một là, hoặc đổ trách nhiệm cho ta nếu ta cự tuyệt; hai là, hoặc là kéo ta vào thế "đàm phán có điều kiện"

Quá trình đàm phán

GIẢI ĐOẠN 1 Là giai đoạn đàm phán trực tiếp giữa hai bên gồm Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Mỹ, kéo dài từ ngày 13-5 đến cuối tháng 10-1968.

GIẢI ĐOẠN 2 Hội nghị bắt đầu từ ngày 25-1-1969, với 4 Đoàn tham gia đàm phán: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (sau này thay bằng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam), Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng hòa.

theo ý đồ của Mỹ. Trước tình hình ấy, ta chủ động bồi thêm cho Mỹ một đòn tiến công mới bằng Tuyên bố ngày 3-4-1968: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận ngồi với Mỹ để cùng với phía Mỹ xác định việc Mỹ chấm dứt không điều kiện ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trước khi có thể đi vào thỏa thuận những vấn đề thực chất nhằm lập lại hòa bình ở Việt Nam. Mỹ lẩn tránh vấn đề bằng cách trì hoãn thỏa thuận về địa điểm, nhưng ta chủ động đề nghị hai bên nói chuyện chính thức ngay tại Paris, thủ đô của Pháp. Đề nghị hợp tình, hợp lý của ta làm cho Mỹ không còn chỗ lủi và phải ngồi đàm phán ở Paris từ ngày 13 - 5-1968.

ĐẤU TRANH TRỰC DIỆN TRÊN BÀN ĐÀM PHÁN

Hội nghị Paris là một cuộc đấu trí, đấu lực toàn diện rất khó khăn, phức tạp, được chia thành hai giai đoạn:

Giai đoạn 1, là giai đoạn đàm phán trực tiếp giữa hai bên gồm

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Mỹ, kéo dài từ ngày 13-5 đến cuối tháng 10-1968. Lúc này, phía Mỹ đòi giải quyết toàn bộ vấn đề Việt Nam, coi miền Nam là một quốc gia độc lập và tố cáo miền Bắc Việt Nam "xâm lược" miền Nam bằng quân sự và yêu cầu phía Bắc Việt Nam và phía Mỹ cùng xuống thang chiến tranh, cùng rút quân ra khỏi miền Nam. Phía ta đứng trên lập trường 4 điểm, chủ trương đàm phán với Mỹ, nhưng không làm ảnh hưởng tới tình hình chiến trường và tranh thủ tối đa dư luận quốc tế, khoét sâu mâu thuẫn giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Trong đàm phán, phía ta chưa đưa ra yêu cầu giải pháp mà chỉ tập trung đòi Mỹ phải chấm dứt hoàn toàn và vô điều kiện việc ném bom, bắn phá miền Bắc. Với lập trường kiên quyết, kiên trì, ta chủ trương giành thế chủ động, ra sức dùng diễn đàn thuận lợi của Hội nghị Paris để làm sáng tỏ lập trường chính nghĩa của ta, tranh thủ dư luận quốc tế, đặc biệt là dư luận Mỹ trong năm bầu cử tổng

thống sôi động. Đồng thời, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 và đánh cho không quân, hải quân Mỹ thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Với thắng lợi to lớn trên chiến trường và bằng sự tiến công kiên quyết, chủ động, tích cực về ngoại giao trên bàn đàm phán, ngày 31-10-1968, Chính phủ Mỹ đã phải đáp ứng đòi hỏi của phía ta: chấm dứt hoàn toàn và vô điều kiện việc ném bom, bắn phá miền Bắc Việt Nam, cùng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thỏa thuận họp hội nghị bốn bên với sự tham gia của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và chính quyền Việt Nam Cộng hòa để bàn các vấn đề thực chất ở miền Nam Việt Nam. Đây là một thắng lợi quan trọng, có ý nghĩa chiến lược của nhân dân ta.

Giai đoạn 2, hội nghị bắt đầu từ ngày 25-1-1969, với 4 Đoàn tham gia đàm phán: *Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (sau này thay bằng Chính*



phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam), Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng hòa. Trong giai đoạn này, phía Mỹ chú trọng đàm phán trên thế mạnh, ra sức lợi dụng mâu thuẫn Liên Xô-Trung Quốc để gây sức ép và kiềm chế ta; ngang nhiên coi vi tuyến 17 trở vào là một quốc gia riêng biệt - là Việt Nam Cộng hòa do chính phủ Nguyễn Văn Thiệu cai quản. Phía Mỹ tiếp tục đòi Bắc Việt Nam rút quân đội ra khỏi miền Nam, thực hiện hai bên cùng rút quân, bảo đảm quyền tự quyết của Việt Nam Cộng hòa. Phía Mỹ còn chống lại chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp lâm thời do Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nêu ra; đưa ra "vấn đề tù binh" và tìm nhiều thủ đoạn, lợi dụng nhiều tổ chức quốc tế để kích động quần chúng Mỹ trong vấn đề này, lôi kéo một số nhân vật hòng tạo sức ép đối với ta. Còn phía Việt Nam Cộng hòa tìm mọi cách để phá hoại hội nghị.

Khi hội nghị bốn bên bắt đầu, chúng ta liên tục tiến công Mỹ trên hai vấn đề cơ bản: đòi Mỹ

rút hết quân Mỹ và đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam; đòi Mỹ thực sự tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam, công nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là người đại diện duy nhất của nhân dân miền Nam và từ bỏ chính quyền Việt Nam Cộng hòa tay sai của Mỹ. Xác định hai vấn đề cơ bản này có liên quan mật thiết với nhau, chủ trương của ta là giành thắng lợi từng bước theo sự chuyển biến về so sánh lực lượng. Khi Hội nghị bước vào đàm phán trong giai đoạn 2 với sự có mặt của bốn bên, ta đã ở thế có lợi về hai vấn đề cơ bản đó. Sự có mặt của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ở hội nghị với tư cách là một bên tham gia bình đẳng với các bên khác là một đòn nặng đánh vào mưu đồ của Mỹ dành cho Việt Nam Cộng hòa quyền đại diện "hợp pháp" cho nhân dân miền Nam. Sự tham gia của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam từ sau ngày 6-6-

1969 là sự có mặt của một chính quyền cách mạng có sức mạnh và uy tín ở miền Nam và trên thế giới với sự công nhận của chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa và nhiều nước độc lập dân tộc. Phối hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh quân sự và chính trị trên chiến trường, đấu tranh ngoại giao của ta một mặt khẳng định nước Việt Nam là một, vi tuyến 17 chỉ là ranh giới quân sự tạm thời, không phải ranh giới về chính trị và lãnh thổ; Mỹ là kẻ xâm lược phải rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam; chính quyền Nguyễn Văn Thiệu do Mỹ lập ra cần phải xóa bỏ. Mặt khác, ta chủ động vạch trần bộ mặt thật của "Học thuyết Níchxơn" và chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh", kiên quyết tố cáo hành động Mỹ kéo dài, tăng cường và mở rộng chiến tranh.

Tại bàn hội nghị, phía ta chủ động đưa ra những đề nghị mềm dẻo, tạo điều kiện cho Mỹ rút quân, đòi Mỹ phải từ bỏ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu là công cụ của chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh". Phối hợp chặt chẽ



Ngày 27-1-1973 mãi mãi được ghi đậm nét trong biên niên sử cuộc đấu tranh anh dũng của quân dân ta trong cuộc đấu tranh giải phóng đất nước, vì độc lập và thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của cuộc đấu tranh ngoại giao này phản ánh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

với đấu tranh quân sự và chính trị, trên chiến trường, cuộc tiến công chiến lược Xuân 1972, đập tan những đơn vị tình nguyện nhất của quân đội Sài Gòn đã chứng minh sự phá sản của chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh”. Mặc dù Mỹ đã phản ứng điên cuồng, “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh và triển khai hoạt động “ngoại giao toàn cầu” rầm rộ, nhất là việc Tổng thống Mỹ liên tiếp thăm Trung Quốc và Liên Xô trong nửa đầu năm 1972, song cũng không cứu vãn được tình thế suy sụp của chính quyền Sài Gòn.

Trong năm bầu cử tổng thống sôi động, vấn đề Việt Nam vẫn bế tắc làm cho mâu thuẫn trong giới cầm quyền Mỹ thêm gay gắt, sức ép dư luận Mỹ càng lên cao. Chủ động và kịp thời, ngày 8-10-1972, phía ta chủ động đưa ra Bản dự thảo Hiệp định, nhằm giải quyết vấn đề Việt Nam dựa trên cơ sở thừa nhận tình hình thực tế ở miền Nam và quân Mỹ rút khỏi miền Nam. Mặc dù chính quyền Nguyễn Văn Thiệu phản ứng điên cuồng; Mỹ lật lọng, ném bom dã man xuống Hà Nội, Hải Phòng 12 ngày đêm cuối năm 1972, nhưng đã bị thất bại thảm hại. Chính sách đàm phán trên thế mạnh

của Mỹ đã phá sản, phía Mỹ buộc phải chấp nhận ký kết Hiệp định. Song phía Mỹ chỉ muốn ký tay đôi giữa Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ta thừa hiểu rằng, phía Mỹ không muốn thừa nhận chữ ký của đại diện ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; đồng thời, muốn “tạo kẽ hở” để sau này chính quyền Nguyễn Văn Thiệu viện cớ không ký, sẽ không phải thi hành Hiệp định. Phía ta kiên quyết đòi bốn Bộ trưởng của 4 Đoàn phái ký vào Hiệp định. Cuối cùng, phía Mỹ phải chấp nhận và ngày 27-1-1973, Hiệp định Paris được ký kết, kết thúc cuộc đấu tranh ngoại giao bền bỉ của ta, buộc quân Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Đây là một thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

45 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt của Hiệp định Paris về Việt Nam vẫn được khẳng định. Ngày 27-1-1973 mãi mãi được ghi đậm nét trong biên niên sử cuộc đấu tranh anh dũng của quân dân ta trong cuộc đấu tranh giải phóng

đất nước, vì độc lập và thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của cuộc đấu tranh ngoại giao này phản ánh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; thể hiện cao độ bản lĩnh, tinh thần, trí tuệ con người và nền văn hóa Việt Nam, nền ngoại giao Việt Nam được kết tinh, bồi đắp qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước cần được kế thừa và phát huy.

Ngày nay, chính sách đối ngoại trước sau như một của Việt Nam là hòa bình, hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, cùng có lợi; trong đó, có Chính phủ và nhân dân Mỹ. Chúng ta thực hiện thiết lập quan hệ bình thường và nâng lên tầm đối tác toàn diện với Mỹ, vì điều đó đáp ứng lợi ích của nhân dân hai nước, phù hợp với xu thế hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới. Nghiêm chỉnh thực hiện các cam kết của mình, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã làm hết sức mình để cùng phía Mỹ giải quyết những vấn đề sau chiến tranh, khép lại quá khứ để hướng tới quan hệ đối tác toàn diện vì lợi ích của cả hai nước. Thắng lợi của cuộc đấu tranh ngoại giao bền bỉ, khó khăn năm xưa để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta bài học kinh nghiệm quý giá về tinh thần độc lập, tự chủ, tích cực và chủ động, sáng tạo để tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua nguy cơ, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2003, t.28, tr.174.